

ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ HÀI LÒNG CỦA KHÁCH DU LỊCH ĐỐI VỚI PHÁT TRIỂN DU LỊCH TÂM LINH GẮN VỚI PHẬT GIÁO TẠI THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

● ĐINH THỊ MỸ LỆ

Giảng viên, Đại học Duy Tân

TÓM TẮT:

Bài nghiên cứu tập trung vào các yếu tố liên quan đến phát triển du lịch tâm linh (DLTL) gắn với Phật giáo, bao gồm: tài nguyên DLTL, nhân lực phục vụ, môi trường tâm linh, phong cách sống, hoạt động tâm linh... cùng các yếu tố tác động đến sự phát triển bền vững của loại hình DLTL. Từ đó, đề xuất các giải pháp và hướng đến khai thác hiệu quả, nâng cao chất lượng, đa dạng hóa sản phẩm, bảo tồn giá trị văn hóa - tín ngưỡng và phát triển DLTL gắn với Phật giáo theo hướng bền vững tại TP. Đà Nẵng.

Từ khóa: tâm linh, Phật giáo, du lịch tâm linh, phát triển du lịch, thành phố Đà Nẵng.

1. Đặt vấn đề

Trong xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, ngành Du lịch đang chuyển dịch mạnh mẽ từ khai thác tài nguyên đơn thuần sang phát triển các loại hình du lịch chuyên biệt, trong đó DLTL trở thành xu hướng nổi bật. Đây là loại hình du lịch không chỉ đáp ứng nhu cầu tham quan - giải trí, mà còn thỏa mãn khát vọng tìm kiếm sự an yên, trải nghiệm văn hóa và kết nối tâm hồn của du khách.

TP. Đà Nẵng - trung tâm du lịch của miền Trung - được thiên nhiên ưu đãi với núi, sông, biển hài hòa, đồng thời sở hữu hệ thống di tích Phật giáo nổi tiếng như chùa Linh Ứng (Sơn Trà, Bãi Bụt, Bà Nà), chùa Tam Thai, chùa Quan Âm... Những công trình này vừa mang ý nghĩa tâm linh sâu sắc vừa là kiệt tác kiến trúc, thu hút hàng triệu lượt khách mỗi năm. Tuy nhiên, hoạt động DLTL gắn với Phật giáo tại Đà Nẵng hiện nay vẫn chưa khai thác hết

tiềm năng. Sản phẩm còn đơn điệu, hoạt động quảng bá chưa đủ sức lan tỏa, dịch vụ hỗ trợ chưa đồng bộ và công tác bảo tồn di sản đôi khi chưa gắn kết hài hòa với phát triển du lịch. Điều này khiến lợi thế về DLTL chưa trở thành “thương hiệu riêng” của Đà Nẵng. Việc nghiên cứu “Đánh giá mức độ hài lòng của khách du lịch đối với phát triển du lịch tâm linh gắn với Phật giáo tại thành phố Đà Nẵng” sẽ giúp định hình chiến lược khai thác bền vững, nâng tầm thương hiệu du lịch Đà Nẵng, góp phần bảo tồn, lan tỏa giá trị văn hóa - tâm linh đặc sắc của địa phương.

2. Các điểm du lịch tâm linh, Phật giáo tại TP. Đà Nẵng

2.1. Chùa Linh Ứng ở bán đảo Sơn Trà

Chùa Linh Ứng Sơn Trà được xây dựng trên diện tích khoảng 20ha, tựa lưng vào núi Sơn Trà vững chãi và hướng mặt ra biển Đông bao la. Đây

được xem là ngôi chùa lớn nhất tại Đà Nẵng về quy mô và kiến trúc nghệ thuật. Chùa nổi bật với tượng Phật Bà Quan Âm cao 67m, được xem là tượng Phật Bà cao nhất Việt Nam, đứng uy nghi giữa trời đất, mang lại cảm giác thanh tịnh và bình yên cho khách du lịch khi đến thăm (Hoà Bình Tourist, 2025).

Về địa danh Bãi Bụt - nơi chùa Linh Ứng Tọa lạc, tương truyền vào thời vua Minh Mạng, dân chài nơi đây phát hiện một tượng Phật trên bãi cát bên lập am thờ tự, Ngài Quan Thế Âm phù hộ cho trời yên biển lặng, dân làng yên ổn làm ăn nên từ đó, làng chài có tên là Bãi Bụt (Thanh Hòa, 2020).

2.2. Chùa Linh Ứng Non Nước

Chùa Linh Ứng Ngũ Hành Sơn hay Linh Ứng Non Nước được xây dựng từ năm 1825 và đã trải qua hàng trăm năm với nhiều biến cố lịch sử, được trùng tu nhiều lần. Theo tài liệu lịch sử, tiền thân của chùa là động Tàng Chơn, xuất hiện vào nửa đầu thế kỷ XVII. Một vị tiền hiền đã lập ra một thảo am trước động, gọi là Dương Chơn Am. Sau đó, am được tu sửa và đổi thành Dương Chơn Đường. Khi vua Gia Long đến, ông đã đổi tên thành Ngự chế Ứng Chơn Tư (Ngọc Anh, 2025).

Đến thời vua Minh Mạng, ngôi chùa được xây dựng lại khang trang hơn bằng gạch ngói và đổi tên thành Ứng Chơn Tư. Vua Minh Mạng cũng đã cho xây dựng hai con đường bậc cấp bằng đá dẫn lên núi, phía Tây gồm 156 bậc lên chùa Tam Thai và phía Đông gồm 108 bậc lên động Tàng Chơn. Hai con đường này vẫn được sử dụng đến ngày nay. Trải qua ba thế kỷ cùng với những tác động của chiến tranh và thiên tai, chùa Linh Ứng Ngũ Hành Sơn đã bị hư hỏng nhiều. Tuy nhiên qua nhiều lần trùng tu, chùa vẫn giữ được những nét kiến trúc ban đầu, đặc biệt là hai bảng vàng do vua Minh Mạng và Thành Thái ban tặng (Ngọc Anh, 2025).

2.3. Chùa Tam Thai

Chùa được xây dựng lần đầu tiên năm 1630 với tên gọi là Tam Thai tự. Chùa được trụ trì bởi một vị thiền sư Trung Quốc tên là Hưng Liên theo Phật phái Bắc tông. Vào năm Minh Mạng 1825, ông cho xây dựng lại ngôi chùa này và thay đổi phần lớn diện mạo của ngôi chùa. Diện mạo chùa có sự thay đổi lớn so với ban đầu nhờ trải qua nhiều lần trùng tu trong khoảng thời gian từ năm 1907 đến năm 1995.

Năm 1901, cơn bão Tân Sửu đã tàn phá ngôi chùa. Đến năm 1907, chùa mới xây dựng lại. Hòa thượng Thích Trí Giác đã cho trùng tu chùa vào năm 1995, mặt xây hướng Nam, mái hai tầng lợp ngói lưu ly, nóc trang trí lưỡng long châu nguyệt. Hiện tại chùa vẫn còn lưu giữ được tấm biển Tam Thai tự và tấm kim bài hình trái tim lửa khắc theo ngự bút của vua Minh Mạng và nội dung ca ngợi Phật pháp vô lượng từ bi phổ độ chúng sinh... (Uyên Phạm, 2025).

2.4. Chùa Nam Sơn

Chùa Nam Sơn được thành lập vào năm 1962 bởi đạo hữu Nguyễn Văn Châu cùng một số phật tử tại địa phương nhiệt tình xây dựng. Đến nay, đã hơn 50 năm kể từ ngày xây dựng, ngôi chùa đã trải qua nhiều lần trùng tu và hiện nay trở thành điểm đến văn hóa tín ngưỡng, điểm du lịch hấp dẫn của Đà Nẵng. Đến với chùa Nam Sơn, du khách sẽ phải trầm trồ trước lối kiến trúc độc đáo, đường nét uyển chuyển trong mọi hạng mục kiến trúc của chùa. Khu vực Chánh Điện được thiết kế độc đáo theo phong cách nhà ba gian quen thuộc của phong tục miền Bắc xưa pha lẫn nét phong cách trong cung đình Huế. Trong Chánh điện đặt tượng thật uy nghi; hai bên là hộ pháp được bố trí tương quan, hài hòa (Trung tâm thông tin, 2024).

3. Đánh giá mức độ hài lòng của khách du lịch đối với sự phát triển du lịch tâm linh gắn với Phật giáo tại TP. Đà Nẵng

3.1. Mô hình nghiên cứu

Nghiên cứu về DLTL gắn với Phật giáo đã được nhiều nhà nghiên cứu đề cập đến. Phương Dung và các cộng sự (2023), cho rằng: Tài nguyên DLTL; An ninh trật tự và an toàn; Cơ sở hạ tầng; Nhân lực phục vụ; Giá cả và các loại DLTL; Sự thiêng liêng là những tiêu chí ảnh hưởng đến sự hài lòng của khách du lịch về DLTL gắn với Phật giáo.

Để làm sâu sắc thêm về DLTL, Monika & Parashar (2012) đề xuất một cấu trúc gồm 3 thành phần chính, tạo nên một trải nghiệm DLTL toàn diện và phong phú, gồm: Môi trường; Phong cách sống; Hoạt động tâm linh. Cấu trúc này cung cấp một cái nhìn toàn diện về bản chất của loại hình DLTL, làm nổi bật sự phức tạp và đa dạng trong động cơ và trải nghiệm của du khách, từ đó tạo nền tảng vững chắc cho việc nghiên cứu và phát triển DLTL trong bối cảnh hiện đại.

Dựa trên kết quả các công trình nghiên cứu liên quan và điều kiện tiến hành nghiên cứu trong bối cảnh du lịch tại Đà Nẵng, bài nghiên cứu đề xuất mô hình nghiên cứu như sau: (Hình 1)

3.2. Phương pháp nghiên cứu

Tác giả phân tích kết quả khảo sát 165 khách du lịch tham quan du lịch tại TP. Đà Nẵng bằng bảng câu hỏi được thiết kế theo thang đo Likert 5 mức độ để đo lường 5 nhóm nhân tố gồm: Tài nguyên DLT; Môi trường tâm linh; Nhân lực phục vụ tâm linh; Phong cách sống; Hoạt động tâm linh.

Phần mềm SPSS 20.0 được sử dụng với phương pháp phân tích mô tả. Để phân tích về phát triển DLT gắn với Phật giáo tại TP. Đà Nẵng, tác giả căn cứ vào khung DLT gắn với Phật giáo để thiết kế nghiên cứu và các câu hỏi khảo sát.

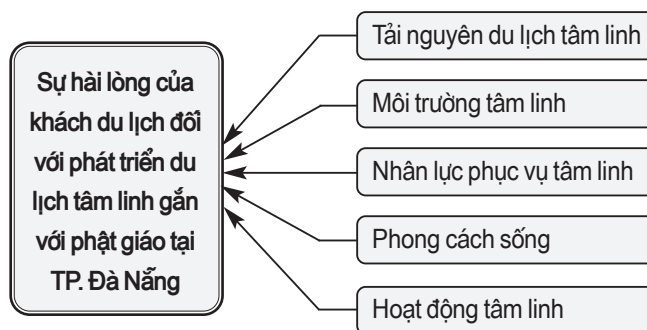
4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Thống kê

Để đánh giá mức độ hài lòng của khách du lịch đối với phát triển DLT gắn với Phật giáo tại TP. Đà Nẵng, một cuộc khảo sát đã được triển khai và gửi tới các khách du lịch đã từng một lần đến tham quan về DLT Phật giáo tại TP. Đà Nẵng thông qua công cụ trực tuyến trong tháng 7/2025.

Sau khi thực hiện khảo sát có 165 phản hồi hợp lệ sử dụng cho nghiên cứu. Kết quả cho thấy phần lớn những người được hỏi nằm ở độ tuổi dưới 25 tuổi ($n = 97$; 58,8%) với số lượng phụ nữ được hỏi chiếm 52,1%. Tỷ lệ phần trăm thu nhập hàng tháng theo triệu đồng, tương ứng là 50,9% (dưới 10 triệu đồng), 23,6% (10 triệu đồng - dưới 15 triệu đồng), 15,8% (15 triệu - dưới 20 triệu), 9,7% (trên 20 triệu đồng). Khảo sát chỉ ra rằng, khách du lịch

Hình 1: Mô hình nghiên cứu đề xuất



hướng đến DLT, Phật giáo tại TP. Đà Nẵng nằm trong độ tuổi khá trẻ, đa số mức thu nhập hàng tháng dưới 10 triệu đồng. Vì vậy, cần chú ý đến nhóm đối tượng này nhiều hơn khi đưa ra giải pháp nhằm phát triển DLT gắn với Phật giáo tại TP. Đà Nẵng.

4.2. Kết quả kiểm định độ tin cậy của các thang đo

Kết quả kiểm định Cronbach's Alpha đã cho thấy 5 thang đo đều đạt được độ tin cậy cao. Cronbach's Alpha $> 0,8$ và Hệ số tương quan biến tổng $> 0,3$. Nó thể hiện sự phù hợp của thang đo. (Bảng 1)

4.3. Phân tích nhân tố khám phá EFA cho các thang đo

Kết quả kiểm định KMO và Bartlett's thể hiện giá trị KMO = 0,850, chứng tỏ nhân tố khám phá này là phù hợp cho thang đo. Theo kiểm định Bartlett's, giá trị Sig. = 0,000 ($< 0,05$), chứng tỏ các biến có tương quan với nhau trong các nhân tố. Thông số Eigenvalues ≥ 1 được giữ lại trong mô hình phân tích. Kết quả phân tích thể hiện giá trị Eigenvalue = 1,167 (≥ 1) và trích được 5 nhân tố mang ý nghĩa tóm tắt thông tin tốt nhất. Chỉ số

Bảng 1. Kết quả kiểm định độ tin cậy các thang đo

Thang đo	Mã hoá	Biến quan sát	Cronbach's Alpha	Hệ số tương quan biến tổng
Tài nguyên DLT	TN	4	0,899	0,754-0,803
Môi trường tâm linh	MT	4	0,855	0,617-0,808
Nhân lực phục vụ tâm linh	NL	3	0,857	0,693-0,775
Phong cách sống	PC	3	0,862	0,718-0,759
Hoạt động tâm linh	HD	4	0,900	0,705-0,841

Nguồn: Kết quả thống kê dữ liệu của tác giả

tổng bình phương hệ số tải nhân tố tích lũy (Cumulative) là 61,767% $\geq 50\%$ cho thấy mô hình EFA là phù hợp.

Kết quả bảng ma trận xoay cho thấy, 18 biến quan sát được phân thành 5 nhân tố, tất cả các biến quan sát đều có hệ số tải nhân tố Factor Loading $> 0,5$ và không còn các biến xấu. Do đó, cả 5 nhân tố được giữ lại trong mô hình nghiên cứu.

4.4. Phân tích tương quan Pearson

Kết quả phân tích tương quan Pearson cho thấy các biến độc lập đều có mối tương quan tuyến tính dương với biến phụ thuộc PT tại mức ý nghĩa 1% (Sig $< 0,01$). Cụ thể, hệ số tương quan giữa MT và PT đạt 0,618 (Sig = 0,000), cho thấy mối quan hệ khá chặt chẽ và có ý nghĩa thống kê. Biến TN cũng có mức tương quan cao với PT ($r = 0,611$; Sig = 0,000), khẳng định vai trò quan trọng trong mô hình. Biến HD có hệ số tương quan với PT bằng 0,503 (Sig = 0,000), phản ánh mối quan hệ trung bình nhưng vẫn có ý nghĩa. Biến PC có hệ số tương quan 0,444 (Sig = 0,000), mối quan hệ vừa phải và có ý nghĩa thống kê. Trong khi đó, biến NL có mức tương quan thấp nhất với PT ($r = 0,291$; Sig = 0,000) song vẫn đảm bảo ý nghĩa thống kê. Như vậy, tất cả các biến độc lập (MT, PC, HD, NL, TN) đều có tương quan tuyến tính với biến phụ thuộc PT và đều đủ điều kiện để đưa vào mô hình hồi quy tuyến tính bội trong bước phân tích tiếp theo.

4.5. Phân tích hồi quy tuyến tính

Mô hình hồi quy được xây dựng gồm biến phụ thuộc “Mức độ hài lòng của khách du lịch đối với phát triển DLTL gắn với Phật giáo tại TP. Đà Nẵng” (PT) và các biến độc lập có được từ phân tích tương quan Pearson gồm 5 biến: MT, PC, HD, TN, NL.

Kết quả phân tích hồi quy cho thấy hệ số tương quan $R = 0,747$, chứng tỏ mối quan hệ khá chặt chẽ giữa các biến độc lập (MT, PC, HD, NL, TN) và biến phụ thuộc PT. Hệ số $R^2 = 0,558$, nghĩa là mô hình giải thích được 55,8% sự biến thiên của PT; phần còn lại 44,2% do các yếu tố khác ngoài mô hình. Giá trị Adjusted $R^2 = 0,544$ cho thấy mô hình có mức độ phù hợp tốt và ít bị ảnh hưởng bởi số lượng biến độc lập. Đồng thời, hệ số Durbin-Watson = 1,922 nằm trong khoảng chấp nhận (1,5-2,5), cho thấy không có hiện tượng tự tương quan phần dư nghiêm trọng, mô hình hồi quy được xem là đáng tin cậy.

Kết quả kiểm định ANOVA cho thấy giá trị $F = 40.196$ với Sig. = 0.000 (< 0.05), chứng tỏ mô hình hồi quy tuyến tính xây dựng phù hợp và có ý nghĩa thống kê. Điều này khẳng định các biến độc lập (MT, PC, HD, NL, TN) tác động đồng thời và giải thích được sự biến thiên của biến phụ thuộc PT.

Bảng 4 cho thấy trong 5 biến độc lập, có 3 biến có ảnh hưởng ý nghĩa đến PT gồm: MT ($\beta = 0.362$,

Bảng 2. Bảng kết quả Model Summary

Model Summary ^b					
Model	R	R Square	Adjusted R Square	Std. Error of the Estimate	Durbin-Watson
1	.747 ^a	.558	.544	.52442	1.922

Nguồn: Kết quả thống kê dữ liệu đã xử lý của tác giả

Bảng 3. Bảng kết quả ANOVA

ANOVA ^a						
Model		Sum of Squares	df	Mean Square	F	Sig.
1	Regression	55.272	5	11.054	40.196	.000b
	Residual	43.728	159	.275		
	Total	99.000	164			

Nguồn: Kết quả thống kê dữ liệu đã xử lý của tác giả

Bảng 4. Bảng kết quả hồi quy tuyến tính

Coefficients ^a						
Model		Unstandardized Coefficients		Standardized Coefficients	t	Sig.
		B	Std. Error	Beta		
1	(Constant)	.299	.287		1.042	.299
	MT	.350	.061	.362	5.753	.000
	PC	.160	.051	.183	3.124	.002
	HD	.064	.064	.070	1.012	.313
	NL	-.003	.057	-.003	-.045	.964
	TN	.366	.068	.358	5.410	.000

a. Dependent Variable: PT

Nguồn: Kết quả thống kê dữ liệu đã xử lý của tác giả

Sig = 0.000), PC ($\beta = 0.183$, Sig = 0.002) và TN ($\beta = 0.358$, Sig = 0.000). Đây là các yếu tố có tác động tích cực và có ý nghĩa thống kê đến biến phụ thuộc. Trong khi đó, HD ($\beta = 0.070$, Sig = 0.313) và NL ($\beta = -0.003$, Sig = 0.964) có Sig > 0.05, nên không có ý nghĩa trong mô hình. Như vậy, mô hình hồi quy phù hợp nhất khi giữ lại các biến MT, PC và TN để giải thích sự biến thiên của PT.

5. Giải pháp nhằm phát triển du lịch tâm linh gắn với Phật giáo tại TP. Đà Nẵng

Từ kết quả nghiên cứu, tác giả đề xuất một số giải pháp để gia tăng sự hài lòng của khách du lịch về phát triển DLTL gắn với Phật giáo tại TP. Đà Nẵng như sau:

- **Đa dạng hóa sản phẩm DLTL:** Cần xây dựng thêm những sản phẩm chuyên sâu như các khóa tu ngắn hạn, thiền tập, trải nghiệm đời sống chốn thiền môn, tour “một ngày làm Phật tử” hoặc kết hợp du lịch chữa lành. Ngoài ra, nên hình thành tuyến chuyên đề liên kết ba chùa Linh Ứng (Sơn Trà - Ngũ Hành Sơn - Bà Nà) kết nối thêm chùa Tam Thai, Quan Âm và quần thể Ngũ Hành Sơn để tạo thành chuỗi sản phẩm đặc trưng, tăng tính hấp dẫn và khác biệt.

- **Phát triển nguồn nhân lực chuyên nghiệp:** Cần tổ chức đào tạo hướng dẫn viên chuyên sâu về văn hóa - Phật giáo, kết hợp bồi dưỡng kỹ năng ngoại ngữ và giao tiếp. Khuyến khích sự tham gia của tu sĩ, Phật tử, tình nguyện viên trong việc giới

thiệu, chia sẻ triết lý Phật giáo và hỗ trợ du khách. Ngoài ra, thành phố nên liên kết với các trường đại học, cao đẳng du lịch mở lớp đào tạo chuyên ngành “DLTL”.

- **Gắn kết phát triển du lịch với bảo tồn và cộng đồng:** Chính quyền cần phối hợp với Giáo hội Phật giáo, cộng đồng địa phương để vừa trùng tu di tích vừa giữ gìn sự trang nghiêm. Đồng thời, khuyến khích người dân tham gia cung ứng dịch vụ như homestay, ẩm thực chay, thủ công mỹ nghệ Phật giáo vừa tạo thu nhập, vừa nâng cao tính gắn kết cộng đồng.

6. Kết luận

Với tầm nhìn phát triển TP. Đà Nẵng trở thành “Thành phố sự kiện và lễ hội” mang tầm quốc tế, DLTL gắn với Phật giáo cần được coi là một hướng đi chiến lược, vừa tạo ra giá trị kinh tế, vừa góp phần lan tỏa tinh hoa văn hóa và tinh thần nhân văn của dân tộc. Việc phát triển loại hình này phải đặt trong định hướng bền vững, cân bằng giữa lợi ích kinh tế, bảo tồn di sản, nâng cao đời sống cộng đồng và thỏa mãn nhu cầu tinh thần của du khách. Nghiên cứu có ý nghĩa học thuật và mang tính thực tiễn sâu sắc. Những kết quả thu được là cơ sở để thành phố xây dựng chiến lược phát triển sản phẩm du lịch đặc trưng, khẳng định thương hiệu điểm đến khác biệt, góp phần đưa Đà Nẵng trở thành trung tâm du lịch văn hóa - tâm linh tầm cỡ khu vực và quốc tế trong giai đoạn tới ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

- Hòa Bình Tourist (2025). Chùa Linh Ứng Sơn Trà: Hành trình về với cội nguồn tâm linh Đà Nẵng. Truy cập tại <https://hoabinhtourist.com/cam-nang-du-lich/chua-linh-ung-son-tra>
- Ngọc Anh (2025). Thăm quan chùa Linh Ứng Ngũ Hành Sơn cổ nhất “Tam Linh Ứng Tự”. Truy cập tại <https://mia.vn/cam-nang-du-lich/chua-linh-ung-ngu-hanh-son-16518>
- Nguyễn Thị Phương Dung, Lê Nhật Tân và Nguyễn Minh Cảnh (2023), Sự hài lòng của khách du lịch đối với chất lượng dịch vụ du lịch tâm linh tại điểm đến Bạc Liêu, Tạp chí khoa học Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh - Kinh tế và Quản trị kinh doanh, 18(5), 59-71.
- Thanh Hòa (2020). Vãn cảnh chùa Linh Ứng. Truy cập tại <https://vietnam.vnanet.vn/vietnamesc/tin-tuc/van-can-chua-linh-ung-285363.html>
- Trung tâm thông tin (2024). Khám phá chùa Nam Sơn – chốn “thiên cung” giữa lòng Đà Nẵng. Truy cập tại <https://vietnamtourism.gov.vn/post/60472>
- Uyên Phạm (2025). Khám phá vẻ đẹp chùa Tam Thai - Ngôi chùa cổ nổi tiếng tại Đà Nẵng. Truy cập tại <https://mia.vn/cam-nang-du-lich/kham-pha-ve-dep-chua-tam-thai-ngoi-chua-co-noi-tieng-tai-da-nang-1808>
- Pandey Monika & Arunesh Parashar (2012). A study of social & spiritual impact of spiritual tourism on coming visitors. South Asian Academicia Research Journals, 2(3), 156-159.

Ngày nhận bài: 25/8/2025

Ngày thẩm định, phản biện và sửa chữa: 23/9/2025

Ngày chấp nhận đăng bài: 30/9/2025

ASSESSING TOURIST SATISFACTION IN THE DEVELOPMENT OF BUDDHIST-ORIENTED SPIRITUAL TOURISM IN DA NANG CITY

● DINH THI MY LE

Lecturer, Duy Tan University

ABSTRACT:

This study investigates the key factors influencing the development of Buddhist-oriented spiritual tourism, including spiritual tourism resources, service human resources, the spiritual environment, local lifestyle, and religious-spiritual activities. It also examines the determinants of sustainable development within this tourism segment. Based on the analysis, the study proposes solutions and strategic directions aimed at enhancing the effective utilization of resources, improving service quality, diversifying tourism products, and preserving cultural and religious values. These recommendations contribute to promoting the sustainable development of Buddhist-associated spiritual tourism in Da Nang City.

Keywords: spirituality, Buddhism, spiritual tourism, tourism development, Da Nang City.